

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HS-PT
Ngày 19 - 01 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Thanh Gia

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Ông Ung Quang Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân khu vực 9 - Gia Lai xét xử trực tuyến phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 192/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo Ksor T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2025/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Ksor Thâm, sinh ngày 16/10/1999 tại tỉnh Gia Lai; số căn cước công dân: 064099005749; nơi cư trú: Làng J, xã I, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Rơ Châm G, sinh năm: 1979 và bà Ksor P, sinh năm 1984; vợ: Rơ Châm D, sinh năm 1997; con: Có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực I – Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh G từ ngày 11/4/2025 cho đến nay (bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần).

Ngoài ra, còn có bị cáo Rơ Lan T1 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ có mặt tại điểm cầu thành phần: Ông Rơ Châm Y và ông Mai Hoàng P1 (Chiến sỹ thuộc Phân trại tạm giam khu vực I – Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh G).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rơ Lan T1 và Ksor T là bạn bè với nhau và cùng sử dụng ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 10/4/2025, do không biết chỗ mua ma túy nên T nhờ T1 mua giúp 2.000.000 đồng ma túy để sử dụng và T1 đồng ý. Sau khi liên hệ với đối tượng tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) ở phường D, tỉnh Gia Lai hỏi mua 12.000.000 đồng ma túy đá và Đ đồng ý, hẹn gặp nhau tại đường H, phường D, tỉnh Gia Lai thì T1 đi xe ôm đến địa điểm hẹn, nhận từ Đ 01 gói nilon, bên trong có chứa ma túy và T1 đưa cho Đ 12.000.000 đồng. T1 mang số ma túy trên về làng J, xã I, tỉnh Gia Lai và chia thành 14 phần đựng trong túi nilon (trong đó có 01 gói lớn và 13 gói nhỏ). Sau đó, T1 đưa cho T 10 gói ma túy nhỏ; phần còn lại T1 lấy 01 gói nhỏ ra sử dụng, cất giấu 01 gói ma túy lớn và 02 gói ma túy nhỏ để sử dụng lần sau.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/4/2025, Công an xã I, tỉnh Gia Lai (nay là xã I) kiểm tra và phát hiện T1 đang cất giấu 03 gói ma túy trên tại vị trí cánh cửa ra vào sau nhà nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi biết T1 bị bắt, T đã đến Công an xã đầu thú và giao nộp 08 gói nilon có chứa ma túy đã lấy từ T1; 02 gói ma túy còn lại T đã sử dụng hết; cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và thu giữ số ma túy trên.

Tại Kết luận giám định số 349/KL-KTHS ngày 19/4/2025, Phòng K Công an tỉnh G kết luận: Toàn bộ chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong 11 gói nilon thu giữ nêu trên đều là ma túy, loại Methamphetamine; trong đó, 08 gói nilon (thu giữ của Thâm) có khối lượng 1,2429 gam và 03 gói nilon (thu giữ của T1) có khối lượng 7,6491 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 28/10/2025, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Gia Lai đã căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ksor T 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Rơ Lan T1; phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/11/2025, bị cáo Ksor T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ksor T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ksor T, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Ksor T, xử phạt bị cáo Ksor T 24 tháng tù (giảm cho bị cáo 06 tháng tù).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sáng ngày 11/4/2025 tại làng J, xã I, tỉnh Gia Lai, qua kiểm tra, Công an xã I, tỉnh Gia Lai (nay là xã I) phát hiện Rơ Lan T1 đã có hành vi cất giấu 03 gói nilon chứa ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 7,6491 gam. T1 khai nhận vào ngày 10/4/2025 đã mua 12.000.000 đồng ma túy của đối tượng tên Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở phường D, tỉnh Gia Lai. Sau khi mua được ma túy, ngoài số ma túy đã chia cho Ksor T (do không biết chỗ mua nên trước đó T có nhờ T1 mua giúp ma túy) thì T1 cất giấu số ma túy còn lại để sử dụng. Đến trưa cùng ngày, Ksor T đến cơ quan Công an đầu thú và giao nộp 08 gói nilon chứa ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,2429 gam.

Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Gia Lai đã xét xử bị cáo Ksor T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Ksor Thâm nhận thức rõ hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ksor T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi biết T1 bị bắt, T đã đến cơ quan Công an đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội của mình và giao nộp số ma túy còn lại nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm có nhận định về tình tiết giảm nhẹ trên nhưng tại phần quyết định của bản án không áp dụng cho bị cáo Thâm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là thiếu sót. Ngoài ra, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không cao so với khối lượng ma túy theo mức định khung hình phạt mà bị cáo bị xét xử.

Từ những phân tích trên, căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Ksor T 30 tháng tù là có phần nghiêm khắc; do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ksor T, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Ksor T, giảm cho bị cáo Ksor T một phần hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Ksor T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ksor T, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Ksor T, xử phạt bị cáo Ksor T 24 tháng tù (giảm cho bị cáo 06 tháng tù) là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ksor Thâm . Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Ksor Thâm .

2. Xử phạt bị cáo Ksor T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2025.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Ksor T không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Gia Lai;
- Phân trại tạm giam khu vực Ia Grai;
- TAND khu vực 9 – Gia Lai;
- VKSND khu vực 9, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 9, tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng GD, KT, TT và THA TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Văn Thanh Gia